UBND XÃ NÂM NUNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /KHNH-THKĐ

Nâm Nung, ngày 07 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Hướng dẫn số 4639/SGDĐT-GDTH ngày 5 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027.

Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng kế hoạch năm học triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I.Tình hình chung

Xã Nâm Nung dọc theo Quốc lộ 28, có 18 dân tộc anh em chung sống gồm dân tộc Kinh, M'Nông, Ê đê, Dao, Thái, Hoa, Khơ–me, Mường, Tày, Nùng, sán chỉ... với dân số gần 20.000 nhân khẩu, nhà trường thực hiện công tác giáo dục trên địa bàn thôn Quảng Hà, bon Đăk Prí, thôn Nam Ninh và 1 phần Bon Yốc Ju. Đời sống nhân dân chủ chủ yếu làm nông nghiệp, kinh tế hộ gia đình đối với người dân tộc tại chỗ còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

Nhận thức của một số hộ gia đình chưa quan tâm đến việc giáo dục của con em mình, thường xuyên khoán trắng cho nhà trường và các giáo viên.

II.Thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức

1.Thuận lợi:

Các cấp quản lý giáo dục đang tạo ra những điều kiện mới, khuyến khích thúc đẩy nhà trường sáng tạo, đổi mới không ngừng, cách làm mới, tư duy mới.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể chăm lo và "Coi giáo dục là Quốc sách hàng đầu".

Xã hội, chính quyền, nhân dân, PHHS đặt ra kỳ vọng cao trong đổi mới về GD&ĐT. Chính quyền và nhân dân đang có tiềm lực cao, ưu tiên đầu tư mạnh các nguồn lực cho giáo dục.

Công tác xã hội hoá giáo dục được chú trọng hơn, đội ngũ CB,GV,NV tự giác, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm và sự đoàn kết thống nhất cao trong công việc.

Học sinh được hưởng các chế độ chính sách xã khu vực III, đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính Phủ, Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Ban giám hiệu nhiệt tình gương mẫu, có năng lực trong công tác quản lý, cả 3 đồng chí đã qua lớp bồi dưỡng công tác quản lý giáo dục.

Nội bộ nhà trường luôn luôn đoàn kết hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cấp trên giao.

Chất lượng giáo dục đại trà của đơn vị được duy trì.

CSVC và trang thiết bị: Phòng học đáp ứng 1 phòng/lớp, đáp ứng tốt trong công tác dạy và học 2 buổi/ngày.

Trang thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 được cấp trên quan tâm và mua sắm kịp thời, đáp ứng mỗi phòng học 1 tivi thông minh và kết nối Internet.

2. Khó khăn

Đời sống của một số hộ dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa được cải thiện.

Học sinh trên địa bàn đa số là dân tộc thiểu số 826/1173 em, chiếm tỷ lệ 70,41%.

Tỷ lệ giáo viên còn thiếu so với quy định (59/40 lớp, đạt tỷ lệ 1,47 giáo viên/lớp), thiếu 01 giáo viên).

CSVC: Bàn ghế học sinh ngồi học đã han rỉ và hư hỏng rất nhiều ở điểm trường 1, phân hiệu, điểm trường 2 có nguy cơ gây mất an toàn trong công tác dạy và học.

3. Thời cơ

Năm học 2026-2027, là năm học diễn ra trong bối cảnh đất nước có nhiều sự đổi mới, tổ chức sắp xếp lại các cơ sở giáo dục, là năm thứ 2 thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, mở ra nhiều triển vọng mới cho sự phát triển về kinh tế-xã hội nói chung và giáo dục nói riêng.

Năm học 2026-2027, là năm học thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh; sự quan tâm, ủng hộ, chia sẻ của phụ huynh đối với sự nghiệp giáo dục chung trên địa bàn cũng như những chương trình, kế hoạch của nhà trường.

Yêu cầu ngày càng cao về đổi mới trong giáo dục và đào tạo đang tạo nên động lực rất lớn thúc đẩy sự phát triển của nhà trường. Nhất là trong giai đoạn hiện nay với sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, tạo ra phương tiện, công cụ hỗ trợ giáo dục rất mới mẻ, đặc biệt như công nghệ trí tuệ nhân tạo AI.

4. Thách thức

-Bên cạnh những cơ hội để nhà trường triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2026-2027, nhà trường vẫn còn những khó khăn, thách thức như sau:

- Điều kiện kinh tế, xã hội phát triển, trình độ dân trí ngày càng cao, các chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo ngày càng được quan tâm. Đồng nghĩa với việc yêu

cầu về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng dạy học ngày càng cao. Đòi hỏi giáo viên phải luôn luôn nỗ lực, nâng cao trình độ, thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong dạy học.

- Sự bùng nổ thông tin trong thời đại công nghệ số, bên cạnh sự thuận lợi trong tiếp cận thông tin cũng tạo ra những áp lực không nhỏ đối với mỗi CBQL, GV, NV. Yêu cầu chúng ta phải có năng lực thực sự để làm chủ công nghệ và ứng dụng hiệu quả các thành tựu của khoa học, công nghệ vào hoạt động quản lý và dạy học. Đồng thời cũng đặt ra yêu cầu mỗi CBQL, GV, NV phải không ngừng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Chủ đề năm học: "Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất"

I.Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tập trung nguồn lực, tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới giáo và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

2. Tiếp tục tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, đi đôi với việc quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục huy động đầu tư trang thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong năm học 2026-2027, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

4. Tiếp tục tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ GDĐT; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; hoàn thành tốt nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý chuyển qua quản trị trường học; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên; Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

6. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển

toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, kĩ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018.

7. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục phổ thông vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã Nâm Nung.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý

Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên, quán triện, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung. Đẩy mạnh việc phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật giúp CBQL, GV, NV nắm rõ và thực hiện đúng các quy định của nhà nước và địa phương.

Phát huy khả năng đổi mới, sáng tạo của cá nhân và các tổ chuyên môn. Tăng cường năng lực tự chủ của các tổ chuyên môn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của nhà trường. Tăng cường việc trao đổi thông tin, hồ sơ quản lý trên không gian mạng.

Tinh giản hồ sơ, sổ sách, thực hiện nghiêm túc quy định về hồ sơ, sổ sách đối với giáo viên theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, tại Điều lệ trường tiểu học, trường trung cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nâng cao chất lượng dạy và học

Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Sở GD & ĐT tỉnh Lâm Đồng.

Đổi mới trong hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tránh tính trạng theo hình thức họp hành.

Khai thác hiệu quả các trang thiết bị dạy học hiện có, trong đó chú trọng việc dạy có sử dụng đồ dùng dạy học, tăng tính trực quan, tuy nhiên cần tránh việc lạm dụng các bài dạy trình chiếu quá nhiều dẫn đến các bài học thiếu cảm xúc.

Tổ chức đa dạng hoá các hoạt động giáo dục, kết hợp giữa dạy chữ và dạy kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, các buổi sinh hoạt tập thể.

Chú trọng việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu phát triển chất lượng mũi nhọn, phân công giáo viên phụ trách từng nội dung, môn học và hoạt động giáo dục cụ thể.

3.Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực công dân số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực

tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh. Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, thuyết trình. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,… nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3.Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, Học bạ số, hồ sơ điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Thực hiện 100% học bạ số khối 1,2,3, 4, 5 và chữ ký số của CBQL, giáo viên và nhân viên, trường hợp cha mẹ học sinh có nhu cầu chuyển trường cho học sinh đến các trường chưa thực hiện Học bạ số, hiệu trưởng tiếp nhận Học bạ số theo hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển trường quy định Điều lệ trường tiểu học, trường THCS... Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng nội dung hội thảo, tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy

trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu "giáo dục trong mọi hoàn cảnh".

3.4.Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường. Hiệu trưởng thành lập Ban quản trị, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kho học liệu số, Học bạ số; hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường và giáo viên. Căn cứ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo của giáo viên, ban hành Quy chế chuyên môn, phân công dạy học các môn học/Hoạt động giáo dục/lớp học, định mức tiết dạy của giáo viên, từ đó quy định việc giáo viên đăng tải Kế hoạch bài dạy của giáo viên cập nhật lên hệ thống hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường (phần mềm Vnedu.vn) trước lúc tổ chức dạy học thực tế tại lớp.

4.Khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Thường xuyên kiểm tra, tu bổ hệ thống cơ sở vật chất hiện có, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả dạy và học.

Tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng "trường học thân thiện, học sinh tích cực". Tăng cường diện tích sân chơi có cây xanh bóng mát, cải tạo vườn hoa, cây cảnh.

Huy động, tranh thủ nguồn lực từ tập thể, cá nhân và tổ chức xã hội đóng góp tự nguyện phụ huynh học sinh và các công ty bằng tiền mặt, hiện vật...

Tiết kiệm nguồn chi thường xuyên mua sắm thêm các trang thiết bị dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và mua thêm sách truyện đối ứng 50% theo thoả thuận khung với công ty TNHH thư viện ước mơ.

Tiết kiệm chi thường xuyên trang trí các câu khẩu hiệu, thay biển trường các điểm trường và phân hiệu, mua sắm thêm các máy tính cho học sinh học tập, mua sắm thêm bàn ghế cho học sinh ngồi học tại 2 điểm trường và phân hiệu và sửa chữa hệ thống điện, quạt… các phòng học, phòng làm việc.

Tham mưu với UBND xã Nâm Nung đưa vào chương trình mục tiêu quốc gia xây mới nhà đa chức năng và phòng học bộ môn taih trường chính từng bước đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

5.Nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng và các tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ tự đánh giá cho các thành viên hội đồng tự đánh giá;

Nâng cao hiệu quả công tác tự đánh giá của nhà trường. Thông qua hoạt động tự đánh giá, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu qua đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, có kế hoạch theo lộ trình từng bước xây dựng đạt chuẩn quốc

gia mức độ 2, nhất là các tiêu chí về chất lượng giáo dục và đào tạo và cơ sở vật chất.

6.Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

Làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học trên địa bàn các thôn, buôn phụ trách, quan tâm hỗ trợ kịp thời đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không để học sinh phải nghỉ học, bỏ học do gia đình khó khăn.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương tuyên truyền, vận động không để học sinh bỏ học giữa chừng.

III.Các chỉ tiêu phấn đấu

1.Chất lượng giáo dục

+ Hoàn thành xuất sắc: 20% trở lên;

+ Hoàn thành tốt: 25% trở lên;

+ Hoàn thành: 53% trở lên;

+ Chưa HT riêng lớp 1 dưới: 10 %; lớp 2, lớp 3 và lớp 4: dưới 2 %;

- Đối với lớp lớp 5: Học sinh HTCTTH đạt 100%.

- 100% học sinh được đánh giá toàn diện về năng lực, phẩm chất, chú trọng việc đánh giá các năng lực đặc thù.

- Phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh toàn trường HTCT lớp học đạt 98% (gồm cả học sinh kiểm tra lại sau bồi dưỡng trong hè); chưa hoàn thành: dưới 2%. Riêng đối với lớp 1, học sinh HTCT lớp học đạt từ 92% trở lên; khối 2, 3, 4 hoàn thành 98%, khối 5 hoàn thành 100%.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển năng lực số (theo 6 miền năng lực), kĩ năng công dân số.

Trên 90% trở lên học các lớp 1, 2, 3 đạt khung năng lực cơ bản 1;

95% trở lên học sinh lớp 4, 5 được đánh giá đạt khung năng lực cơ bản 2 (theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025).

- 35- 45% số học sinh trong nhà trường tham gia học bơi và biết bơi.

2. Đánh giá, xếp loại cuối năm đối với viên chức, người lao động

- 100 % giáo viên được tham gia đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông xếp loại tốt 63/63 đồng chí đạt tỷ lệ 100%.

- CB, GV, NV xếp loại cuối năm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 và Nghị 48/2023/NĐ-CP ngày 17/07/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ, về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 14/67 đồng chí đạt 20,89 %; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 53/67 đồng chí đạt 79,11%; HTNV: 0 đồng chí chiếm tỷ lệ 0 %.

- ĐTN, Liên đội: HTXSNV.

- Đối với tập thể: Tập thể xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Thi đua khen thưởng

- Học sinh: Học sinh được khen thưởng cuối năm học đạt từ 45% trở lên; khen đột xuất nếu học sinh có thành tích nổi bật trong các phong trào.

- Đối với CB, GV, NV: 90 % trở lên được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến; 14 đ/c đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, trong đó 1 - 2 đồng chí đạt chiến thi đua cấp tỉnh hoặc bằng khen của UBND tỉnh.

- Đối với tập thể: Tập thể đạt Tập thể Lao động xuất sắc.

4. Duy trì kết quả phổ cấp giáo dục tiểu học

- Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, đáp ứng điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, duy trì phổ cập GD tiểu học mức độ 3.

- Duy trì sĩ số học sinh đạt 98% trở lên.

5. Tham gia NCKHSPUD và viết sáng kiến: 2 – 3% CB, GV, NV tham gia NCKHSPUD và viết sáng kiến kinh nghiệm.

6.Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

-Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, Học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

-Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

- 100% CBQL, GV, NV dùng chữ ký số và hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử của phần mềm trên hệ thống VNEDU.VN.

- Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục. Tiếp tục thực hiện sử dụng học bạ tử khối lớp 1 đến khối lớp 5.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

- 100% giáo viên ứng dụng trí tuệ nhân tạo(AI) vào dạy học, mỗi tuần 3-5 tiết.

7. Tổ chức, tham gia các phong trào dành cho giáo viên và học sinh:

Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi. Hội thi "giao lưu Tiếng việt của chúng em". Hội thi "tiết đọc thư viện" cấp trường và tham gia cấp tỉnh.

Tổ chức hội khỏe phù đổng cấp trường.

Tổ chức ngày hội STEM cấp trường. Thực hiện hoạt động giáo dục STEM: Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục STEM, thông qua dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn, số lần tổ chức bài học STEM tối thiểu 1-2 bài học/năm học/lớp. Trước khi giáo viên thực hiện đăng ký về chuyên

môn để nhà trường tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện của giáo viên. Riêng khối 1 thực hiện dạy trong khối 1-2 tiết/năm học.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các Hội thi, sân chơi học tập cho học sinh do cấp trên tổ chức.

8. Tham gia BHYT: Tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt 100%.

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1.Đổi mới mạnh mẽ trong tư duy quản trị nhà trường, minh bạch thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động và quản trị của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chuyên môn và giáo viên về chất lượng giáo dục ở lớp, môn học được phân công giảng dạy; thực hiện nghiêm túc công tác bàn giao chất lượng.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, thúc đẩy việc tham gia góp ý của CB, GV, NV, và học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2.Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục nhà trường-gia đình và xã hội; huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương, thôn, bon trong các hoạt động của nhà trường; thường xuyên trao đổi thông tin giữa giáo viên và gia đình học sinh.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với BĐDHCMHS của trường nhằm tăng cường trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

Huy động sự đóng góp của phụ huynh học sinh, các mạnh thường quân nhằm tăng thêm nguồn lực phát triển nhà trường.

3.Nghiêm túc thực hiện quy định về đánh giá học sinh tiểu học, đảm bảo đánh giá công bằng, khách quan, chính xác; tổ chức bàn giao chất lượng cuối năm học.

4.Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra nội bộ, đảm bảo công tác diễn ra đúng kế hoạch, đúng mục đích.

5.Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về kế hoạch, chương trình hoạt động của trường và các chủ trương, chính sách trong lĩnh vực giáo dục, tạo sự đồng thuận trong phụ huynh học sinh.

V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng nhà trường:

- Phổ biến nội dung kế hoạch đến toàn thể CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh trong toàn trường;
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nội dung trong kế hoạch hoạt động trong từng tháng hoặc kỳ;
- Bổ sung, điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện;
- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được.

2. Các Phó Hiệu trưởng:

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả công tác dạy học trong nhà trường.

Định kỳ báo cáo với hiệu trưởng nhà trường về kết quả đạt được;

3. Các TTCM, TPT đội, giáo viên, nhân viên:

Tuyên truyền kế hoạch đến toàn thể phụ huynh học sinh và thực hiện tốt kế hoạch, báo cáo những khó khăn về hiệu trưởng để kịp thời giải quyết.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Trường TH Kim Đồng, đề nghị CBQL, GV và nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:
- *Phòng VHXH và UBND xã (để báo cáo);*
- *Chi bộ (để báo cáo);*
- *Ban giám hiệu, GV, NV, HS (t/h);*
- *Lưu VT.*

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Chung